TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 65/2019/QĐST - HNGĐ	*Đô Lương, ngày 25 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2019/TLST - HNGĐ ngày 01/03/2019 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa các đ- ơng sự:

+. Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 02, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

+. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 05, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1990
- Chị: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ tình cảm: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn

- Về quan hệ con chung: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2018, hiện đang sinh sống với chị Hồng.

Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bảo N; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 700.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Bảo N tròn 18 tuổi trưởng thành.

Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận anh H nhận trách nhiệm chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho anh Lê Văn H 150.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004297 ngày 01 tháng 03 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận::
- VKSDND huyện Đô L- ơng;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô L- ơng;
- UBND xã Quang Sơn, huyện Đô Lương;.
- Đ- ơng sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn K

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị Đức, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 1, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Hoàng Đình Phú, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xưởng Cơ khí 41, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đức và anh Hoàng Đình Phú.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đức và anh Hoàng Đình Phú có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Sáng, sinh ngày 24/2/2011 và cháu Hoàng Đình Phát sinh ngày 31/3/2015. Nay vợ chồng ly hôn, chị Đức và anh Phú thoả thuận giao cháu Hoàng Đình Phát cho chị Đức trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi; Giao cháu Hoàng Đình Sáng cho anh Phú trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Sáng đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị Đức và anh Hoàng Đình Phú có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Đức chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004267 ngày 10 tháng 01 năm 2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận::
- VKSDND huyện Đô L- ơng;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô L- ơng;
- UBND xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương;.
- Đ- ơng sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khánh